

V/v thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính Phủ về Giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững

Sơn La, ngày 20 tháng 11 năm 2019

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam CN tỉnh Sơn La;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La;
- Công an tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 17/7/2019 của Chính Phủ về Giải pháp khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả, an toàn và bền vững, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

1.1. Tiếp tục đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa, giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp. Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ giải pháp về cải thiện môi trường kinh doanh theo Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 28/3/2019 của UBND tỉnh Sơn La thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021.

1.2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các chính sách, quy định của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển nông nghiệp, đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp hiệu quả và bền vững.

1.3. Xử lý nghiêm các trường hợp cán bộ, công chức gây khó khăn, nhũng nhiễu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2.1. Tổ chức đánh giá việc thực hiện các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh (*bao gồm cả chính sách của trung ương và địa phương*). Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đề xuất các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp, khai thác hiệu quả lợi thế về điều kiện tự nhiên của tỉnh trong phát triển nông nghiệp.

2.2. Chủ trì rà soát, nghiên cứu xây dựng kế hoạch, đề án phát triển ngành mang tính bền vững, ổn định và hiệu quả, ưu tiên phát triển những ngành, sản phẩm chủ lực theo ba trục sản phẩm chính (*Sản phẩm nông nghiệp chủ lực quốc gia, sản phẩm nông nghiệp chủ lực cấp tỉnh và các sản phẩm đặc sản địa phương*).

2.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương xây dựng đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường, qua đó tư vấn, cung cấp cho các doanh nghiệp biết để điều tiết hoạt động phù hợp theo nhu cầu thị trường tránh bị ép giá bán.

2.4. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tập trung nghiên cứu phát triển công nghệ sau thu hoạch, khắc phục tồn thaat sau thu hoạch, có lợi cho nông dân, gia tăng giá trị sản phẩm nông nghiệp của tỉnh.

2.5. Rà soát các quy hoạch ngành, đề xuất định hướng phát triển ngành nông nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp tích hợp vào Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến 2045.

2.6. Chủ trì rà soát, đánh giá và hoàn thiện hệ thống các cơ quan quản lý và chứng nhận chất lượng hàng nông sản đạt chuẩn. Chú trọng nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý chất lượng thông qua đào tạo nguồn nhân lực và nâng cấp, trang bị máy móc hiện đại để có kết quả kiểm tra chính xác, tương thích với các nước phát triển.

2.7. Tập trung quản lý kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, vật tư nông nghiệp, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, thủy sản.

2.8. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về chất lượng áán toàn thực phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sở Y tế tiếp tục hoàn thiện chính sách về quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh nông sản thực phẩm.

2.9. Tập trung triển khai thực hiện các chính sách cụ thể của trung ương phù hợp với thực tế tại địa phương để xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông, lâm sản thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGAP, các mô hình sản xuất an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn, sản xuất theo chuỗi giá trị.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

3.1. Tham mưu triển khai các nhiệm vụ đã được đặt ra trong Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

3.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, tổng hợp dự án trên địa bàn tỉnh đề nghị hỗ trợ theo quy định của

Nghị định số 57/2018/NĐ-CP gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, cân đối hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách trung ương.

3.3. Làm đầu mối đôn đốc tổng hợp tình hình giải quyết các kiến nghị, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp, tham mưu, đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết kịp thời đảm bảo theo quy định.

3.4. Là cơ quan chủ trì tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh theo quy định.

4. Sở Công Thương

4.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, đề xuất giải pháp phát triển Logistics gắn với vùng sản xuất, kinh doanh nông nghiệp nhằm giúp doanh nghiệp giảm chi phí và thời gian vận chuyển, phân phối sản phẩm.

4.2. Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư (*Trung tâm xúc tiến đầu tư*) rà soát, đánh giá các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại, tập trung triển khai nội dung xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ các mặt hàng nông sản, nâng cao năng lực phát triển sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm tại các thị trường trọng điểm; phối hợp với hệ thống Thương vụ tại nước ngoài đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại đưa hàng hóa nông sản Sơn La tiếp cận thị trường các hệ thống bán lẻ, chuỗi siêu thị tại nước ngoài.

4.3. Tham mưu triển khai xây dựng, nhân rộng mô hình thí điểm chợ bão đảm an toàn thực phẩm và mô hình các cơ sở kinh doanh thực phẩm an toàn.

5. Sở Y Tế

5.1. Chủ trì tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm; cảnh báo sự cố ngộ độc thực phẩm; phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương kết hợp thanh tra, kiểm tra liên ngành nhiều nội dung trong một đợt thanh tra, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm đối với nông sản thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật (*không quá một lần/năm*), trừ trường hợp thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng.

5.2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng cơ chế để các cơ quan kiểm định chất lượng thực phẩm độc lập trên thị trường (*trên cơ sở đặt hàng của nhà nước, nhà nước giao chỉ tiêu hàng năm*), căn cứ kết quả kiểm định thực hiện xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân sản xuất vi phạm pháp luật an toàn thực phẩm.

5.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành liên quan tiếp tục hoàn thiện chính sách về quản lý an toàn thực phẩm

trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh nông sản thực phẩm.

5.4. Chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn; Phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các làng nghề thực phẩm, đảm bảo vừa duy trì và phát triển làng nghề truyền thống, vừa đảm bảo an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng; triển khai mô hình điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị kinh doanh thực phẩm.

6. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La chỉ đạo các ngân hàng thương mại:

6.1. Cân đối nguồn vốn đáp ứng kịp nhu cầu phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tăng cường kết nối ngân hàng với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt là các doanh nghiệp, dự án ứng dụng công nghệ cao, đầu mối liên kết trong sản xuất nông nghiệp.

6.2. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục vay vốn cho người dân, doanh nghiệp.

6.3. Triển khai hiệu quả chính sách tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 55/2015/NĐ-CP; đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với các đối tượng khách hàng, góp phần hạn chế tín dụng đen ở nông thôn.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

7.1. Tập trung ưu tiên đầu tư khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến đối với các ngành hàng chủ lực, đặc biệt là chọn tạo và sử dụng giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản có chất lượng cao, chống chịu sâu bệnh và thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ tiên tiến và giải pháp phù hợp trong chế biến, bảo quản nâng cao chất lượng, giảm tổn thất sau thu hoạch và đa dạng hóa các mặt hàng nông, lâm, thủy sản góp phần phát triển sản phẩm chủ lực của tỉnh theo chuỗi giá trị, phát huy tiềm năng lợi thế của địa phương.

7.2. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận kết quả nghiên cứu khoa học. Khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ của cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất. Hỗ trợ doanh nghiệp trong hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

7.3. Hướng dẫn các doanh nghiệp tham gia thực hiện các đề án, dự án nghiên cứu, tiếp nhận kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực sản xuất giống mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, có năng suất cao, chất lượng tốt, phù hợp với điều kiện sản xuất của địa phương.

8. Sở Tài nguyên và Môi trường: Nghiên cứu, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định cụ thể hoá các điều khoản của 02 Nghị định (*Nghị định về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và Nghị định quy định về tập trung đất đai cho sản xuất nông nghiệp*) Thiết lập cơ chế thuận lợi để các hộ nông dân, hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp tiếp cận đất đai hình thành các vùng sản xuất, chế biến tập trung.

9. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội: Tổ chức thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động, phù hợp với chiến lược phát triển ngành và phù hợp với nhu cầu thị trường. Ưu tiên hỗ trợ đào tạo nông dân của các vùng sản xuất trọng điểm quy hoạch; lao động trong trang trại, gia trại; lao động trong doanh nghiệp nông nghiệp, thành viên hợp tác xã.

10. Sở Thông tin và Truyền thông

10.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào phát triển nông nghiệp thông minh.

10.2. Chỉ đạo các cơ quan truyền thông báo chí cần nêu cao tinh thần dân tộc, phản ánh trung thực, kịp thời các trường hợp vi phạm, đảm bảo đủ tính răn đe nhưng không làm ảnh hưởng tiêu cực đến các doanh nghiệp làm ăn chân chính.

10.3. Đẩy mạnh phổ biến, tuyên truyền Nghị quyết 53/NQ-CP và các chính sách về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

11. Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường tỉnh Sơn La: Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và sản xuất kinh doanh hàng giả nhầm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

12. Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh

12.1: Nâng cao chất lượng hoạt động, thực hiện tốt vai trò hỗ trợ các doanh nghiệp hội viên, là cầu nối giữa doanh nghiệp với chính quyền. Tổng hợp các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp đầu tư trong nông nghiệp, chuyển tới các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý, giải quyết.

12.2. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp.

13. Sở Tài chính:

13.1. Tham mưu bố trí ngân sách tỉnh để thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm.

13.2. Tham mưu bố trí kinh phí tương ứng với số thu tiền phạt hành chính về an toàn thực phẩm thuộc ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để đầu tư trang thiết bị kỹ thuật và công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn.

14. UBND các huyện, thành phố

14.1. Tập trung triển khai thực hiện các chính sách cụ thể của trung ương phù hợp với thực tế tại địa phương để xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn; thúc đẩy áp dụng rộng rãi mô hình VietGAP, các mô hình sản xuất an toàn khác và phát triển hệ thống phân phối thực phẩm an toàn.

14.2. Chịu trách nhiệm về bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn; xác định việc bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm là nhiệm vụ quan trọng cần tập trung chỉ đạo, điều hành; ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm, trước mắt chủ động bố trí kinh phí tương ứng với số thu tiền xử phạt hành chính về an toàn thực phẩm thuộc ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước để đầu tư toang thiết bị kỹ thuật và công tác kiểm tra, kiểm nghiệm, xử lý tiêu hủy thực phẩm không an toàn.

14.3. Phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng; triển khai mô hình điểm kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.

14.4. Chủ trì rà soát, lập, điều chỉnh, công bố công khai quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo quy hoạch ổn định, tập trung đất đai thích hợp cho mục đích nông nghiệp.

15. Các doanh nghiệp

15.1. Thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Chủ động trong việc trao đổi, phản ánh với các cơ quan quản lý nhà nước để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

15.2. Chủ động tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh, phát huy vai trò đầu tàu trong chuỗi liên kết, chuỗi giá trị nông nghiệp. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm nông nghiệp.

15.3. Phát huy mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp, đạo đức kinh doanh, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phát triển doanh nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường.

Yêu cầu thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./

Noi nhận:

- TT tỉnh uỷ (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như kính gửi (t/h);
- TT xúc tiến đầu tư tỉnh;
- Lưu VT, *Mạnh KT*, 10 bản.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng